

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 09/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Nga.
Ông Hoàng Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1971 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Chồng: Lê Bá Th và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2017 đến ngày 29/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 20/01/2018 bị cáo bị bắt tạm giam đến nay. Có mặt.

Người liên quan: 1. Anh Trương Khắc Qu, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 8, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2017 Công an huyện Hoằng Hóa nhận được tin báo tố giác của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thị T ở thôn 6 xã Ng có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi gom số lô và số đề làm mất trật tự trị an, đã phân công tổ công tác Đội điều tra án trật tự xã hội phối hợp với Ban công an xã Ng tiến hành xác minh và bắt quả tang. Nguyễn Thị T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Trương Khắc Qu ở thôn 8 xã Đ và Đỗ Đức H ở thôn 6 xã Ng và tổng hợp bảng đề. Thu giữ tại chỗ của Trương Khắc Qu 01 tờ phiôi đề ghi các số lô 06,60 mỗi con 5 điểm, các số đề 06x10, 30x9. Thu giữ của Đỗ Đức H 01 tờ phiôi đề ghi các số 23, 32, 55, 86 mỗi con 60.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 bảng đề trong ngày 23/12/2017 do T tự cộng được số tiền trong bảng đề 24.948.000 đồng, 01 chiếc bút bi đã qua sử dụng, 01 máy tính cầm tay và số tiền 24.100.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc thể hiện trong bảng tổng hợp số đề của Nguyễn Thị T ngày 23/12/2017 là 24.948.000 đồng và số tiền mà Cơ quan điều tra đã thu giữ 24.100.000 đồng bị chênh lệch 848.000 đồng theo Nguyễn Thị T báo cáo là do quá trình ghi gom số đề đã cho người đánh bạc với T đánh đề nợ.

Hình thức đánh bạc là căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc làm căn cứ trả giải, trong đó lấy hai số cuối của giải đặc biệt và 02 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải thứ 7 để xác định thắng thua, tỷ lệ 70 lần (1000 đồng ăn 70.000 đồng) 01 điểm đề tương đương 1000 đồng nếu người chơi trúng số thì T trả cho họ gấp 70 lần số tiền người chơi đã đánh còn nếu người chơi không trúng thì T được hưởng toàn bộ số tiền của người chơi, còn tỷ lệ thắng thua của số lô là 01 điểm tương đương với 22.500 đồng, nếu người chơi thắng 01 điểm lô ăn 80.000 đồng, nếu người chơi không trúng số thì T được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua. Trong đó T là người trực tiếp ôm bảng và thanh toán tiền cho người đánh bạc với T.

Ngoài ra Nguyễn Thị T còn khai nhận: Từ tháng 11 năm 2017 đến ngày bị bắt, T đã đánh bạc 02 lần vào 02 ngày của trung tuần tháng 11/2017. Hàng ngày sau khi tổng hợp và thanh toán T đã tiêu hủy nên không thu giữ được, lợi nhuận thu được đến ngày bị bắt được khoảng 2.000.000 đồng về để sử dụng chi tiêu cá nhân trong gia đình.

Bản cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.100.000 đồng, tịch thu thanh lý sung quỹ Nhà nước 01 máy tính cầm tay, tịch thu tiêu hủy 01 bút bi và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chiều ngày 23/12/2017 Nguyễn Thị T đang tổng hợp bảng đề trong ngày và ghi các số đề cho Trương Khắc Qu ở xã Đ và anh Đỗ Đức H ở xã Ng thì bị Công an phát hiện bắt giữ quả tang. Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 bảng đề ngày 23/12/2017 T tự cộng được 24.948.000 đồng, 01 bút bi, 01 máy tính cầm tay và số tiền mặt 24.100.000 đồng. Thu giữ của anh Qu và anh H mỗi người 01 tờ phôi đề. Hình thức đánh bạc căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc làm căn cứ trả giải, trong đó lấy hai số cuối của giải đặc biệt và 02 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải thứ 7 để xác định thắng thua. Tỷ lệ chơi đề là 1/70 lần tức 01 điểm đề tương đương 1000 đồng nếu người chơi thắng thì T trả cho người chơi 70.000 đồng. Tỷ lệ chơi lô là 1/80 tức 01 điểm tương đương với 22.500 đồng, nếu người chơi thắng 01

điểm lô thì T trả cho người chơi 80.000 đồng, nếu người chơi không trúng số thì T được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua. Hành vi tham gia đánh bạc theo hình thức ghi số lô, đề của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà thời điểm này mới xét xử sơ thẩm và Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành nên áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm” và theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”, như vậy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội “Đánh bạc” nhẹ hơn Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng các điều luật có lợi cho người phạm tội. Các điều luật khác không có sự thay đổi, bị cáo phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên được áp dụng quy định của các điều luật đó theo Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn của xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội. Bị cáo trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú chờ giải quyết vụ án lại có hành vi đánh bạc với Lê Khắc V với số tiền là 849.000đ, tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc nhưng điều đó thể hiện việc bị cáo không chấp hành pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tiền án, tiền sự không. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người đang được Nhà trợ cấp chế độ xã hội đối với người tàn tật theo Quyết định số 4852/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND huyện Hoằng Hóa, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng*: Số tiền đánh bạc thể hiện trong bảng tổng hợp số đề của Nguyễn Thị T ngày 23/12/2017 là 24.948.000 đồng, số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ là 24.100.000 đồng, chênh lệch 848.000 đồng theo T báo cáo là do quá trình ghi gom số đề đã cho người đánh bạc với T đánh đề nợ. Vậy bị cáo thực thu là 24.100.000 đồng, đây là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 máy tính cầm tay là phương tiện bị cáo dùng phạm tội cần tịch thu thanh lý sung quỹ nhà nước.

- 01 bút bi là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2017 đến ngày 29/12/2017. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/01/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu số tiền 24.100.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước (Theo biên lai thu tiền số AA/0000772 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu sung quỹ thanh lý sung quỹ Nhà nước 01 máy tính cầm tay.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 29/BBGN ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa